

# Tổ chức và hoạt động thanh tra ngành thông tin và truyền thông

Trần Thị Ngọc Hoan

Khoa Luật

Luận văn ThS. ngành: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã số: 60 38 01

Người hướng dẫn: TS. Phạm Tuấn Khải

Năm bảo vệ: 2011

**Abstract.** Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, về vị trí vai trò của thanh tra trong quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; quá trình hình thành và phát triển của Thanh tra ngành thông tin và truyền thông (TT&TT). Nghiên cứu về thực trạng hoạt động thanh tra ngành TT&TT từ năm 2007 đến nay; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế này. Từ đó đề xuất phương hướng hoàn thiện thanh tra TT&TT trong thời gian tới.

**Keywords.** Lịch sử nhà nước; Pháp luật Việt Nam; Thanh tra; Ngành thông tin

## Content

### MỞ ĐẦU

#### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác thanh tra, kiểm tra giữ vai trò rất quan trọng trong quản lý nhà nước, là một công đoạn không thể thiếu được trong công tác quản lý. Trong những năm qua nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Chính phủ đã đề cập đến công tác thanh tra. Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII đã chỉ rõ: "Tăng cường tổ chức và hoạt động thanh tra, coi đó là công cụ quan trọng và hữu hiệu để đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước; thiết lập kỷ cương xã hội". Nghị quyết còn nhấn mạnh: "Đổi mới tổ chức thanh tra cho phù hợp với chức năng quản lý nhà nước trong điều kiện mới" Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định: "Tăng cường chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng; củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu lực của hệ thống thanh tra các cấp, các cơ quan bảo vệ pháp luật và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan". Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020: "Nghiên cứu sửa đổi pháp luật về thanh tra theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước...tăng cường tính độc lập và tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra...tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận của cơ quan thanh tra".

Đề cụ thể hóa về công tác thanh tra đã được quy định tại Điều 112 Hiến pháp năm 1992, ngày 15/6/2004 tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XI đã thông qua văn bản Luật số 22/2004/QH11 về thanh tra. Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra. Các văn bản quy phạm pháp luật này là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động của thanh tra các cấp, các ngành.

Thanh tra Thông tin và truyền thông (TT&TT) là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực được tổ chức ở Trung ương bao gồm Thanh tra Bộ TT&TT, Thanh tra Cục Tần số vô tuyến điện (TSVTĐ), Thanh tra Cục Quản lý Chất lượng (QLCL) Công nghệ thông tin và Truyền thông (CNTT&TT); ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra Sở TT&TT; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về TT&TT.

Trong những năm qua, Thanh tra TT&TT đã có những đóng góp rất lớn và thiết thực đối với công tác quản lý nhà nước về TT&TT. Điều này được thể hiện thông qua việc xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) những sai phạm trong hoạt động TT&TT, phối hợp tốt với các cơ quan chức năng khác nhằm đưa hoạt động TT&TT vào khuôn khổ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hoạt động của Thanh tra TT&TT vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc cần làm rõ cả về mặt lý luận và thực tiễn như: tổ chức và hoạt động thanh tra; thẩm quyền của các cơ quan thanh tra; phân định thẩm quyền giữa Bộ TT&TT với Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch về quyền tác giả và quyền liên quan trong hoạt động thông tin truyền thông; hệ thống tổ chức ngành chưa thực sự ổn định và thống nhất. Năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn và quản lý của thanh tra, cơ sở vật chất trang thiết bị của hoạt động thanh tra v.v...

Mặt khác, cùng với sự phát triển chung của xã hội, ngành TT&TT ngày càng được mở rộng với quy mô lớn, môi trường kinh doanh, chế độ sở hữu đã được đa dạng hóa và có bước phát triển để thực hiện lộ trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Do đó, các vi phạm pháp luật cũng đã phát sinh phức tạp, nhất là loại vi phạm, tội phạm sử dụng công nghệ cao như sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, đánh bạc, cá độ qua mạng, truyền đưa, phát tán thông tin xấu, khiêu dâm, độc hại lên mạng; lĩnh vực thông tin, báo chí cũng bộc lộ những tồn tại, thể hiện ở việc thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích, thông tin theo lối giật gân câu khách; nhiều cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử thông tin thiếu nhạy cảm chính trị, không phù hợp với thuần phong mỹ tục và vi phạm các quy định của Luật Báo chí... Những hành vi vi phạm pháp luật nêu trên đã tác động xấu đến tình hình chính trị, kinh tế xã hội, an ninh trật tự, công tác chỉ đạo, điều hành của Nhà nước, chính sách ngoại giao, trực tiếp ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước, làm xấu đi hình ảnh đất nước ta trong mắt bạn bè quốc tế.

Ngày 15/11/2010, Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 đã được Quốc hội khóa XII thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2011. Luật này đã thể chế một cách khoa học quan điểm của Đảng và Nhà nước về tổ chức và hoạt động thanh tra, đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thanh tra Bộ, ngành nói chung và Thanh tra Bộ TT&TT nói riêng là một cơ quan trong hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước cũng cần được đổi mới, tổ chức lại theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010.

Trước những lý do mang tính thời sự trên, để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới theo chủ trương của Đảng và Chương trình tổng thể cải cách hành chính của nhà nước, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của công tác thanh tra, chấn chỉnh và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật góp phần vào sự phát triển ổn định của đất nước thì việc nghiên cứu hoàn thiện tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành TT&TT là một đòi hỏi khách quan và là việc làm cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Thanh tra là vấn đề mang tính tổ chức pháp lý quan trọng trong hệ thống bộ máy nhà nước. Những năm qua, nhiều nhà khoa học pháp lý, quản lý, tổ chức đã có các công trình nghiên cứu, bài viết mang tính khoa học về những vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động thanh tra. Trong số đó trước tiên phải kể đến tác phẩm "*Những vấn đề pháp lý cơ bản của việc đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra nhà nước Việt Nam*" của TS. Phạm Tuấn Khải (1998). Các bài viết của một số tác giả trên tạp chí thanh tra, kỷ yếu nghiên cứu khoa học thanh tra như: "*Bàn về định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra ở nước ta*" của tác giả Phạm

Văn Khanh; "*Quán triệt quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra trong đổi mới tổ chức hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước*" của tác giả Trần Đức Lương; đề tài "*Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức thanh tra bộ, ngành bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trật tự kỷ luật, kỷ cương hành chính*" của tác giả Đặng Xuân Phương (2009) v.v... Tuy nhiên, việc nghiên cứu về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT thì chưa có công trình nào đề cập đến. Chính vì vậy, thực tiễn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu sâu cả về lý luận và thực tiễn tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt của công tác thanh tra góp phần vào việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn**

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT; đánh giá đúng thực trạng về hoạt động thanh tra của ngành TT&TT, trên cơ sở đó luận văn đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra, đồng thời đóng góp vào quá trình hoàn thiện pháp luật về thanh tra ngành TT&TT ở nước ta.

Để đạt được mục đích này, nhiệm vụ của luận văn phải thực hiện là: phân tích, làm rõ cơ sở lý luận về thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ, về vị trí vai trò của thanh tra trong quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ; quá trình hình thành và phát triển của Thanh tra ngành TT&TT; nghiên cứu về thực trạng hoạt động thanh tra ngành TT&TT từ năm 2007 đến nay; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế này, từ đó đề xuất phương hướng hoàn thiện thanh tra TT&TT trong thời gian tới.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật, dựa vào Nghị quyết Đại hội Đảng về công tác thanh tra, các quan điểm xây dựng nhà nước và pháp luật Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận văn là: phép biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ cái chung đến cái riêng, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp phân tích quy phạm, phương pháp xã hội học, phương pháp tổng kết thực tiễn và các phương pháp khác.

### **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Về mặt lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm sâu sắc thêm một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về tổ chức và hoạt động của thanh tra bộ, ngành nói chung và thanh tra ngành TT&TT nói riêng.

Về mặt thực tiễn, luận văn sẽ là tài liệu có giá trị, có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho học sinh, sinh viên và những người làm công tác thanh tra. Những đề xuất của luận văn sẽ cung cấp luận cứ khoa học, làm cơ sở cho việc hoàn thiện nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra của ngành TT&TT, một ngành có vị trí quan trọng đối với sự phát triển của xã hội.

### **6. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Một số vấn đề lý luận về thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ.

*Chương 2:* Thực trạng tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông..

*Chương 3:* Phương hướng hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông.

**Chương 1**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TRA BỘ,**  
**CƠ QUAN NGANG BỘ**

**1.1. Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ - chức năng thiết yếu trong quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ**

**1.1.1. Địa vị pháp lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ**

Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Bộ) chính thức được ghi nhận từ Hiến pháp 1946. Qua các Hiến pháp 1954, 1980 và 1992, địa vị pháp lý của Bộ được xác định ngày càng rõ rệt.

Bộ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực được giao trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ (dưới đây gọi chung là Bộ trưởng) là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu và lãnh đạo một Bộ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về quản lý nhà nước đối với ngành được phân công. Về cơ cấu tổ chức của Bộ: Theo quy định của pháp luật hiện hành, Bộ gồm có các Vụ, Cục, Tổng Cục, Thanh tra Bộ và Văn phòng. Đối với tổ chức thanh tra ở Bộ, địa vị pháp lý còn được xác định trong pháp luật về thanh tra. Thanh tra Bộ là một bộ phận cấu thành, nằm trong cơ cấu tổ chức của Bộ.

**1.1.2. Vị trí, vai trò của thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ**

Thanh tra bộ có vai trò giúp Bộ quản lý nhà nước đối với ngành nhằm thực hiện các mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, khả năng tác động vào đối tượng quản lý nhằm tìm ra những ưu nhược điểm, định hướng đúng cho hoạt động của đối tượng quản lý.
- Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đối với mọi tổ chức và cá nhân.
- Bảo đảm việc kiểm soát hoạt động của cơ quan nhà nước, người thừa hành công vụ; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật; đấu tranh chống tham nhũng, tham ô lãng phí.
- Đảm bảo quyền tự do sản xuất kinh doanh, quyền bình đẳng của các thành phần kinh tế trước pháp luật.
- Đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, ổn định kinh tế và định hướng phát triển của Nhà nước cũng như của ngành v.v...

**1.2. Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông - một tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước**

**1.2.1. Khái niệm Thanh tra Thông tin và Truyền thông**

Trên cơ sở khái niệm chung về thanh tra; thanh tra bộ, ngành và trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, chúng ta có thể đi đến thống nhất khái niệm về Thanh tra TT&TT như sau: *Thanh tra TT&TT là cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình và cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông quốc gia; các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.*

**1.2.2. Một số đặc điểm của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông**

a. Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông gắn liền với tính chất quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

b. Tính quyền lực nhà nước của Thanh tra Bộ TT&TT

c. Tính độc lập của Thanh tra Bộ TT&TT

**1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông**

Ngành Bưu điện được thành lập từ năm 1945 với tên gọi là Nha Bưu điện nằm trong Bộ Giao thông công chính. Đến tháng 3/1955 thành lập Tổng cục Bưu điện thuộc Bộ Giao thông và Bưu điện, tuy vậy trong thời kỳ từ năm 1945 đến tháng 5/1961 chưa có tổ chức thanh tra riêng. Ngày 13/6/1961, Tổng cục Bưu điện tách ra thành Cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ban thanh tra được hình thành từ đó. Tháng 4/1990, Tổng cục Bưu điện chuyển thành Tổng công ty Bưu chính, Viễn thông (BCVT) thuộc Bộ Giao thông vận tải và Bưu điện. Ban thanh tra vẫn tồn tại và hoạt động như cũ. Đến 26/10/1992, Chính phủ có Nghị định số 03/CP thành lập Tổng cục Bưu điện trực thuộc Chính phủ. Ngày 6/1/1994, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện có Quyết định số 18/QĐ-TCBĐ ban hành "Quy chế về tổ chức và hoạt động thanh tra Bưu điện". Hệ thống tổ chức Thanh tra nhà nước về Bưu điện gồm Thanh tra Tổng cục Bưu điện và Thanh tra Bưu điện tỉnh, thành phố. Các tổ chức này hoạt động theo Pháp lệnh Thanh tra và theo quy định của Tổng cục trưởng. Tuy chưa có tên gọi là Thanh tra chuyên ngành và chưa có thẩm quyền xử phạt VPHC nhưng thực chất đây là tổ chức Thanh tra nhà nước chuyên ngành về bưu điện thực hiện hai chức năng thanh tra nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc và thanh tra chuyên ngành đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bưu điện.

Ngày 29/4/1995, Thủ tướng CP đã có Quyết định số 249/TTg thành lập Tổng Công ty BCVT Việt Nam. Một số đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp khác trước đây trực thuộc Tổng cục Bưu điện nay gia nhập vào Tổng công ty BCVT Việt Nam để trở thành thành viên của Tổng công ty. Tổng cục Bưu điện không còn quản lý doanh nghiệp nào, trở thành cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính và viễn thông. Các Bưu điện tỉnh từ chỗ vừa thực hiện quản lý nhà nước vừa quản lý sản xuất kinh doanh nay chỉ còn là doanh nghiệp.

Trước sự thay đổi trên, cuối năm 1995 Tổng cục Bưu điện có chủ trương nghiên cứu đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra của ngành Bưu điện theo hướng trình Chính phủ ban hành một Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra nhà nước chuyên ngành về Bưu điện. Giai đoạn 1996 - 2002 có những thay đổi lớn cả về thể chế và tổ chức quản lý. Liên quan đến thanh tra, sau nhiều năm trình phương án, lúc thì Nghị định của Chính phủ, lúc đổi sang Quyết định của Thủ tướng, ngày 9/11/2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 176/2001/QĐ-TTg về tổ chức Thanh tra Nhà nước về Bưu điện. Tại Điều 1 của Quyết định quy định "Thanh tra Nhà nước về Bưu điện có chức năng thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành về BCVT, Internet, TSVTĐ và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Tổng cục Bưu điện trong phạm vi cả nước". Điều 2 quy định hệ thống tổ chức của Thanh tra Bưu điện gồm: Thanh tra Tổng cục Bưu điện, Thanh tra Cục Bưu điện khu vực, Thanh tra Cục TSVTĐ. Các tổ chức thanh tra này có con dấu và tài khoản riêng.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XI đã quyết định thành lập Bộ BCVT và ngày 11/11/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2002/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ BCVT. Tổng cục Bưu điện giải thể và Bộ BCVT ra đời với nhiều chức năng quản lý nhà nước mới mà trước đây Tổng cục Bưu điện chưa được giao.

Ngày 26/6/2003 Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra BCVT và công nghệ thông tin (CNTT). Theo Nghị định 75/2003/NĐ-CP các tổ chức Thanh tra của Bộ BCVT được cấu tạo ở 3 loại cơ quan và đều thực hiện hai chức năng thanh tra nhà nước và thanh tra chuyên ngành. Cao nhất là Thanh tra Bộ, dưới Thanh tra Bộ là Thanh tra của 2 Cục quản lý chuyên ngành và Thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước địa phương gọi là Thanh tra Cục quản lý khu vực.

Ngày 25/02/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2004/NĐ-CP về việc thành lập Sở BCVT thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, thì các Sở sẽ hình thành và sẽ có Thanh tra Sở, còn các Cục quản lý khu vực sẽ giải thể.

Ngày 04/10/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra BCVT và CNTT thay thế Nghị định 75/2003/NĐ-CP. Theo Nghị định, hệ thống thanh tra chuyên ngành BCVT và CNTT được tổ chức ở Trung ương có

Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục TSVTĐ và Thanh tra Cục QLCL BCVT và CNTT; ở địa phương có thanh tra của 64 Sở BCVT tỉnh, thành phố; thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về BCVT và CNTT theo quy định của pháp luật.

Năm 2007, do yêu cầu đổi mới tổ chức quản lý nhà nước, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 01/2007/QH12. Theo đó, Bộ TT&TT được thành lập trên cơ sở Bộ Bưu chính Viễn thông với các chuyên ngành quản lý mới. Ngày 25/12/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 187/2007/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT.

Như vậy, chức năng quản lý nhà nước của Bộ đã được bổ sung thêm một số lĩnh vực như báo chí, xuất bản. Nghị định số 115/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra BCVT và CNTT không còn phù hợp với thực tiễn quản lý. Để tổ chức thanh tra đồng bộ với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ mới, ngày 14/4/2008, Bộ TT&TT trình Chính phủ Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra TT&TT thay thế Nghị định 115/2006/NĐ-CP. Tuy nhiên Nghị định này đến nay, vẫn chưa được ban hành (tiêu mục 2.4.3).

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

#### **2.1. Những quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành thông tin và truyền thông**

Thanh tra chuyên ngành TT&TT được điều chỉnh bởi các quy định của Luật Thanh tra - văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hoạt động thanh tra.

Về tư cách pháp lý, các cơ quan thanh tra ngành TT&TT hoạt động trên cơ sở Nghị định số 115/2006/NĐ-CP ngày 10/4/2006 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra BCVT và CNTT. Ngoài ra, quy định liên quan đến công tác thanh tra còn được đề cập trong Nghị định số 187/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT và Quyết định số 14/2008/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ TT&TT.

#### **2.2. Tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông**

Hệ thống tổ chức thanh tra ngành TT&TT bao gồm: Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Cục TSVTĐ, Thanh tra Cục QLCL CNTT&TT; Thanh tra Sở TT&TT.

##### **2.2.1. Đối với Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông**

Thanh tra Bộ là cơ quan trực thuộc Bộ TT&TT, thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT. Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ TT&TT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra. Các Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ TT&TT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ. Thanh tra bộ chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ về nghiệp vụ thanh tra.

Hiện nay Thanh tra Bộ TT&TT có 30 cán bộ, công chức bao gồm 01 thanh tra viên cao cấp, 07 Thanh tra viên chính, 16 Thanh tra viên và 06 chuyên viên làm công tác thanh tra, được tổ chức thành 05 phòng chức năng gồm: Phòng Thanh tra Viễn thông và CNTT; phòng Thanh tra Bưu chính và Chuyên phát; phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản; phòng Thanh tra Hành chính và Xử lý khiếu tố; phòng Tổng hợp.

Theo các quy định hiện hành, Thanh tra Bộ TT&TT có nhiệm vụ, quyền hạn chính sau đây: Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ TT&TT; Thanh tra việc thực hiện pháp luật

chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT; Xử phạt VPHC; Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; hướng dẫn Thanh tra Cục, Thanh tra Sở xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT; Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng; Thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động thanh tra TT&TT v.v...

### **2.2.2. Đối với Thanh tra Cục**

Hiện nay, Bộ TT&TT có 02 Cục là có tổ chức thanh tra đó là Cục TSVTĐ và Cục QLCL CNTT&TT (gọi chung là Thanh tra Cục). Thanh tra Cục là cơ quan của Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ TT&TT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục. Thanh tra Cục có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và chuyên viên làm công tác thanh tra. Chánh Thanh tra Cục do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Cục trưởng sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra Bộ. Phó Chánh Thanh tra Cục do Cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Tổng số cán bộ công chức Thanh tra tại 02 Cục là 22 người, trong đó:

- Thanh tra Cục QLCL CNTT&TT có 03 cán bộ, thanh tra viên, trong đó có Chánh Thanh tra là Thanh tra viên cao cấp, 01 Phó Chánh Thanh tra là Thanh tra viên và 01 chuyên viên thanh tra.

- Thanh tra Cục TSVTĐ có 19 cán bộ, thanh tra viên, trong đó có Chánh Thanh tra là Thanh tra viên cao cấp, 01 Phó Chánh Thanh tra là Thanh tra viên chính, 15 Thanh tra viên (trong đó có 03 Thanh tra viên chính nữa) và 02 chuyên viên thanh tra.

### **2.2.3. Đối với Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông**

Thanh tra Sở là cơ quan của Sở TT&TT, chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở, có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở. Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh; Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

Tính đến cuối năm 2010, tổng số cán bộ công chức tại thanh tra các của 63 Sở TT&TT là 203 cán bộ công chức, tăng so với năm 2009 là 04 người; 56 Sở đã bổ nhiệm chức danh Chánh thanh tra (12 Chánh thanh tra là Phó giám đốc Sở kiêm nhiệm); 26 Sở đã bổ nhiệm Phó chánh thanh tra; Thanh tra viên của các Sở có 43 người (trong đó 7 Sở có từ 02 thanh tra viên trở lên); 7 Sở chưa có Chánh thanh tra (Bến Tre, Hà Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, Kon Tum, Lạng Sơn, Thái Nguyên); 28 Sở chưa có Thanh tra viên.

## **2.3. Một số kết quả đạt được trong hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông từ năm 2007 đến nay**

### **2.3.1. Hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông năm 2007**

Trong năm 2007, Thanh tra Bộ đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2004 quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực CNTT. Về công tác thanh tra, toàn ngành TT&TT đã tiến hành thanh tra 12.244 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TT&TT, phát hiện một số tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật gây thất thoát cho Nhà nước là: 1.742.000.000 đồng, đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước là: 1.107.572.469 đồng (đạt tỷ lệ 63%). Đã xử phạt VPHC với tổng số tiền là: 3.403.339.280 đồng. Thu giữ được 277 thẻ điện thoại Internet lậu như: Wondervoiz (.com), Usvoiz (.com), Voiz (.com.vn), E-Talk, US voice, Etalk.US v.v... Trong năm 2007, toàn ngành đã tiếp 196 lượt công dân, tiếp nhận 211 đơn khiếu nại và 37 đơn tố cáo. Về công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, trong năm 2007, đã xảy ra 1.276 vụ cố ý phá hủy công trình, thiết bị thuộc mạng viễn thông làm thiệt hại 80.131m cáp đồng các loại và trên 11.000 m cáp quang. Tại các tỉnh ven biển như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang, Cà Mau, Khánh Hòa, Sóc Trăng... xảy ra 22 vụ xâm hại cáp thông tin biển, thu giữ trên 1.800 tấn

cáp quang biển, gây thiệt hại khoảng 843.647 USD. Thanh tra các Sở đã phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh với loại tội phạm này. Thanh tra Bộ đã chủ trì 14 Hội đồng giám định cáp quang biển theo yêu cầu của cơ quan công an phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

### **2.3.2. Hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông năm 2008**

Năm 2008, Thanh tra Bộ đã hoàn thành 03 Nghị định trình Chính phủ, ngoài ra, còn xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng. Về công tác thanh tra, toàn ngành đã tiến hành thanh tra 7.421 doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TT&TT. Đã xử phạt VPHC với tổng số tiền là 3.138.002.000 đồng. Thu hồi số tiền thu sai là 571.533.745 đồng. Lập biên bản tạm giữ: 164 thẻ SIM thuê bao di động trả trước đã đăng ký thông tin; tiến hành tịch thu 23 thiết bị viễn thông các loại. Phối hợp với Sở Tài chính tiến hành định giá, bán sung quỹ Nhà nước 8.100.000 đồng. Tịch thu 1 đầu CPU, tạm giữ 47 cây CPU máy vi tính; 1 bộ máy vi tính, 7.015 đĩa vi phạm; phối hợp đội kiểm tra liên ngành đã tịch thu 4 bộ máy vi tính, thu giữ 7.055 đĩa không tem nhãn. Tạm giữ thu hồi 2.312 xuất bản phẩm vi phạm. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, toàn ngành đã tiếp 594 lượt công dân, tiếp nhận 149 đơn khiếu nại, tố cáo và đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Về công tác phòng chống tham nhũng đã tuyên truyền, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, thực hiện cải cách hành chính, tổ chức chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng. Đồng thời tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất tại các đơn vị thuộc Bộ, Cục, Sở về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Về công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, Thanh tra Bộ chủ trì thực hiện 2 cuộc giám định tư pháp: Giám định vụ trộm cắp cước viễn thông quốc tế tại Hải Phòng, đã kết luận giám định xác định giá trị thiệt hại bằng tiền do He Ming và đồng bọn gây ra là 1.126.531.763,77 đồng, thu giữ thiết bị vi phạm đã sử dụng trong vụ án tương đương 16.920 USD và 71.145.000 đồng.

### **2.3.3. Hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông năm 2009**

Trong năm 2009, Thanh tra Bộ TT&TT đã hoàn thành và trình Chính phủ ký ban hành 02 Nghị định. Về công tác thanh tra, năm 2009 toàn ngành đã tiến hành thanh tra 13.706 cơ quan, đơn vị, cá nhân. Đã xử phạt VPHC với tổng số tiền là 3.759.455.000 đồng. Thu hồi 35.471.471 đồng, lập biên bản tạm giữ 7.011 thẻ SIM thuê bao di động trả trước; tịch thu 19 thiết bị viễn thông các loại, 11 máy điện thoại di động, 11 máy điện thoại để bàn, 2 máy chủ, 28 CPU, 97 đèn Led; tạm giữ 12 Giấy phép kinh doanh. Thu giữ 34 CPU, 52 đĩa hình, 58.000 thẻ điện thoại Internet; tịch thu 02 ổ cứng. Tạm giữ 16.294 cuốn sách các loại; thu hồi 230 kg sách, 341 đĩa CD, 63 xuất bản phẩm vi phạm 78.225 tờ rơi. Trong năm 2009, toàn ngành đã tiếp 802 lượt công dân, tiếp nhận 229 đơn khiếu nại, tố cáo. Các đơn thư này đã thụ lý hoặc chuyển các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xem xét, xử lý. Về công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, đã phát hiện và xử lý 04 vụ trộm cắp cước viễn thông tại Hà Nội, Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ trì và phối hợp thực hiện 6 cuộc giám định tư pháp ví dụ như Giám định vụ trộm cắp cước viễn thông quốc tế của Từ Mẫn (quốc tịch Trung Quốc), bàn giao kết luận giám định cho cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an; Tham gia Hội đồng giám định liên quan đến Công ty OCI theo yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra - Bộ Công an v.v...

### **2.3.4. Hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông năm 2010**

Thanh tra Bộ đã hoàn thành 01 Nghị định và đã được CP ban hành, ngoài ra, còn xây dựng các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng. Về công tác thanh tra, toàn ngành đã tiến hành thanh tra 10.571 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực TT&TT. Đã xử phạt VPHC với tổng số tiền là 5.890.070.000 đồng; phạt bổ sung 3.722 USD; tịch thu 190.000.000 đồng. Lập biên bản tạm giữ 4.587 SIM điện thoại, 138 bộ kích hoạt SIM, 10 máy vi tính, 11 CPU, 3 thiết bị bộ đàm, 74 Giấy phép kinh doanh, 4 Hợp đồng đại lý và tịch thu 43.667 quyển sách. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, toàn ngành đã tiếp 702 lượt công dân, tiếp nhận 191 đơn khiếu nại, tố cáo và đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Về công tác phòng chống tham nhũng Thanh tra Bộ, Thanh tra Cục, Thanh tra Sở thường xuyên tiến hành thanh tra về phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị thuộc Bộ, Cục, Sở. Đồng thời với chức năng của mình đã tuyên truyền, phổ



biên về Luật Phòng, chống tham nhũng, tổ chức học tập, quán triệt nội dung các văn bản về phòng, chống tham nhũng đến từng cán bộ nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức của cán bộ công chức. Trong năm 2010, tích cực phối hợp công tác với các Bộ ngành như Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, ... về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT. Chỉ đạo các Sở TT&TT thành lập Đội liên ngành phòng, chống in lậu tại địa phương. Tích cực, chủ động hợp tác song phương với Cục Thanh tra - Bộ Thông tin và Văn hóa Lào, giúp bạn xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy, cơ chế chính sách và đào tạo cho cán bộ của bạn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành.

## **2.4. Một số hạn chế trong tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông**

### **2.4.1. Hạn chế về tổ chức**

Việc thành lập Thanh tra Cục TSVTĐ và Thanh tra Cục QLCL CNTT&TT xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, song chưa quy định trong Luật Thanh tra cho nên tổ chức của các cơ quan thanh tra này thiếu thống nhất, không phát huy triệt để được vai trò của các cơ quan thanh tra trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Về công tác cán bộ, khó khăn hiện nay của Thanh tra Sở TT&TT là việc được giao chỉ tiêu biên chế quá ít, không đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cho đến nay, lực lượng Thanh tra các Sở TT&TT vẫn còn thiếu về số lượng, một số Sở TT&TT, cán bộ làm công tác thanh tra mới chỉ có 01 người, một số sở chưa có Chánh Thanh tra, 28 Sở chưa có thanh tra viên, cán bộ thanh tra làm công tác kiêm nhiệm chức danh khác, nhiều sở cán bộ thanh tra là cán bộ tập sự, công chức dự bị chưa có kinh nghiệm thực tế, kinh nghiệm trong công tác tác thanh tra. Mặt khác, tổ chức đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra không được ổn định, thường có sự thay đổi, chuyển chuyên, điều động từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác, ngành này sang ngành khác nên cần mất nhiều thời gian để tiếp cận, làm quen với công việc khi mới bước chân vào ngành thanh tra.

### **2.4.2. Hạn chế về hoạt động**

- Việc lựa chọn các hình thức và phương pháp thanh tra còn bị động, thiếu chính xác và không phù hợp, thường coi trọng thanh tra theo đoàn, coi nhẹ tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân thanh tra viên trong quá trình thanh tra.

- Lực lượng thanh tra ở một số Sở chưa có kinh nghiệm về công tác thanh tra, trong đó có một số tốt nghiệp Đại học Luật hoặc Kinh tế, chưa có nghiệp vụ về chuyên ngành báo chí, xuất bản, BCVT và CNTT. Thanh tra một số Sở còn thiếu kỹ năng giao tiếp, đối thoại và giải quyết xung đột, khả năng xử lý tình huống còn yếu.

- Còn tồn tại việc thanh tra, kiểm tra không đúng trình tự, thủ tục.

- Ở một số địa phương, công tác xử lý vi phạm giữa cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, cơ quan quản lý, cơ quan chủ quản báo chí chưa có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thiếu kiên quyết.

### **2.4.3. Hạn chế do cơ chế, chính sách**

Dự thảo Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra TT&TT đã được Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ thẩm định và trình Chính phủ ngày 14/4/2008 nhưng cho đến nay vẫn chưa được ban hành gây nhiều khó khăn cho hoạt động của toàn bộ hệ thống thanh tra TT&TT. Hiện nay Thanh tra TT&TT đang hoạt động theo Nghị định 115/2006/NĐ-CP ngày 04/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra BCVT và CNTT mà thực chất đã thay đổi toàn bộ về cơ sở pháp lý và không còn phù hợp với thực tiễn quản lý. Những hoạt động của Thanh tra TT&TT nhất là việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản đang thực hiện là không đúng quy định của pháp luật, không có cơ sở pháp lý vì Nghị định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra TT&TT vẫn chưa được Chính phủ ban hành.

## **2.5. Nguyên nhân của những hạn chế**

- Sự thiếu đồng bộ của hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về thanh tra nói riêng, đây là nguyên nhân đầu tiên làm giảm hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra ngành TT&TT.

- Tính độc lập trong tổ chức và hoạt động thanh tra chưa cao. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan thanh tra ngành TT&TT không được phân định rõ ràng. Số lượng biên chế cán bộ công chức ngành thanh tra chưa đủ để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác cán bộ còn chậm được đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hóa đội ngũ thanh tra viên.

- Đối tượng thanh tra gồm nhiều thành phần, nhận thức khác nhau, một số đối tượng có hành vi cản trở, không cung cấp thông tin, tài liệu chứng từ có liên quan theo yêu cầu của người có thẩm quyền thanh tra.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên, thiếu tính chủ động, khi phát hiện sai phạm, việc xử lý chưa kịp thời, triệt để.

- Cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị và kinh phí phục vụ công tác thanh tra của lực lượng thanh tra TT&TT còn rất thiếu.

### **Chương 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

### **3.1. Quan điểm và nguyên tắc hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông**

*Thứ nhất*, tăng cường hơn nữa vị trí, vai trò của Thanh tra ngành TT&TT trên cơ sở xác định Thanh tra ngành TT&TT là một bộ phận gắn liền với hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ TT&TT.

*Thứ hai*, đổi mới tổ chức và hoạt động Thanh tra TT&TT theo hướng đảm bảo tính tập trung, thống nhất và đồng bộ.

*Thứ ba*, đổi mới tư duy trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra TT&TT theo hướng đề cao tính hiệu quả, tính chịu trách nhiệm trong hoạt động, coi đây là yếu tố then chốt, quyết định trong hoạt động của mỗi tổ chức thanh tra cũng như trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ thanh tra.

*Thứ tư*, đổi mới hoạt động thanh tra theo xu hướng giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm trong quản lý nhà nước.

*Thứ năm*, đổi mới hoạt động thanh tra phải đảm bảo nguyên tắc hoạt động thanh tra phải công khai, dân chủ, khách quan, kịp thời và đề cao vai trò, trách nhiệm của trường đoàn thanh tra.

*Thứ sáu*, xây dựng và nâng cao văn hóa thanh tra, hoàn thiện đạo đức của cán bộ thanh tra trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục đích, vị trí, vai trò của công tác thanh tra.

### **3.2. Các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Thông tin và Truyền thông**

#### **3.2.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về thanh tra ngành thông tin và truyền thông**

- Trước hết, Chính phủ cần sớm ban hành Nghị định tổ chức và hoạt động Thanh tra TT&TT, nhằm đảm bảo hoạt động hợp pháp cho toàn bộ hệ thống Thanh tra ngành TT&TT. Cần phải có sự phân định về thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực bản quyền phần mềm máy tính giữa Bộ TT&TT với Bộ VH&TT&DL để tránh chồng chéo và có thể tạo ra khoảng trống trong quản lý nhà nước.

- Cần xây dựng và ban hành Luật Báo chí mới với những quy định mới đáp ứng được yêu cầu quản lý và sự phát triển của báo chí mà luật cũ đã có nhiều bất cập như: quy định về các loại hình báo chí, quảng cáo trên báo chí, lưu chiểu, cải chính trên báo chí, tài chính báo chí....

- Cần khẩn trương soạn thảo và ban hành Luật về cung cấp thông tin, về tiếp cận thông tin, trong đó phải có những quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của chủ thể cung cấp thông tin, chủ thể tiếp nhận thông tin, đặc biệt là thông tin trên mạng internet. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, đồng thời cũng là cơ sở để cơ quan

quản lý nhà nước ban hành các văn bản quy phạm dưới luật quy định cụ thể, chi tiết quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia hoạt động thông tin trên mạng internet, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục đạo đức, văn minh trong thông tin mạng.

- Về quy định xử phạt VPHC trong hoạt động thông tin điện tử trên Internet, hiện nay được quy định trong Nghị định số 28/2009/NĐ-CP ngày 20/3/2009 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet. Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/04/2007 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực CNTT. Có nghĩa là, cùng một lĩnh vực nhưng có hai văn bản quy định chế tài xử lý dẫn đến nghịch lý lớn trong việc áp dụng chế tài. Vì vậy, để khắc phục sự thiếu nhất quán trong hệ thống pháp luật, làm các cơ quan chức năng có thể tùy tiện trong quá trình xử lý vi phạm, trong năm 2011 cần thiết phải:

+ Soạn thảo trình Chính phủ Nghị định mới về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet thay thế Nghị định số 97/2008/NĐ-CP đã không còn phù hợp với thực tế phát triển của hoạt động thông tin điện tử hiện nay.

+ Rà soát các chế tài liên quan đến xử lý vi phạm về nội dung thông tin điện tử trong 02 Nghị định: Nghị định số 28/2009/NĐ-CP, Nghị định số 63/2007/NĐ-CP để quy định thống nhất trong một văn bản quy phạm pháp luật. Cần quy định chi tiết chế tài đối với các hành vi vi phạm về nội dung thông tin điện tử trong Nghị định số 28/2009/NĐ-CP để bảo đảm sự công bằng đối với tính chất, mức độ vi phạm của hành vi, tính chính xác trong quá trình xử lý vi phạm.

### **3.2.2. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy thanh tra**

Luật Thanh tra năm 2010 có một thay đổi rất quan trọng trong quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành. Luật quy định lại tổ chức và hoạt động thanh tra chuyên ngành theo hướng: giao chức năng thanh tra chuyên ngành cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trực tiếp thực hiện, để chính những người thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong các cơ quan này (không phải là Thanh tra viên) trực tiếp tiến hành thanh tra". Tại Điều 30, Luật còn chỉ rõ "Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập". Luật Thanh tra năm 2010 sẽ bắt đầu có hiệu lực từ 01/7/2011, vì vậy, cần phải có sự sắp xếp, nghiên cứu giải thể đối với tổ chức thanh tra Cục TSVTĐ và Cục QLCL CNTT&TT cho đúng với quy định của Luật Thanh tra, đồng thời củng cố lại tổ chức của Thanh tra Bộ TT&TT, theo đúng hướng mỗi Bộ, ngành chỉ có một tổ chức thanh tra duy nhất và chịu trách nhiệm chung về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của bộ, ngành.

Tại Thanh tra Bộ, việc thực hiện các chức năng thuộc lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử hiện nay được giao cho phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản chủ trì. Đối với lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, đây là một lĩnh vực gồm hai mảng có tính chất khác biệt nhau đó là mảng hạ tầng trang thiết bị và mảng nội dung thông tin. Mảng hạ tầng mạng phát thanh truyền hình được quy định tại Luật Viễn thông, Luật CNTT, Luật TSVTĐ, mảng nội dung thông tin điện tử được quy định tại Luật Báo chí và Luật Xuất bản. Việc giao cho Phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản chủ trì quản lý như hiện nay là chưa phù hợp với tính chất kinh tế, kỹ thuật và xã hội của lĩnh vực này. Do đó để nâng cao năng lực hoạt động của Thanh tra Bộ về cơ cấu tổ chức bộ máy cần phải thành lập thêm một phòng thanh tra để thực hiện các chức năng thanh tra trong lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử. Ngoài ra cần phải bổ sung thêm nguồn nhân lực cho các phòng Thanh tra Báo chí và Xuất bản và phòng Thanh tra Viễn thông và CNTT.

Tại Thanh tra các Sở TT&TT trên cả nước, để đảm bảo công tác thanh tra đạt được yêu cầu đề ra của công tác quản lý nhà nước thì cần thiết phải:

- Về mặt tổ chức: Đối với các Sở Bến Tre, Hà Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, Kon Tum, Lạng Sơn, Thái Nguyên cần phải bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra Sở. Ngoài ra cần quan tâm đến công tác bổ nhiệm chức danh Thanh tra viên.

- Về công tác xây dựng lực lượng: Ngoài đồng chí Chánh Thanh tra Sở thì tối thiểu cần phải có 04 cán bộ thanh tra phụ trách chuyên sâu về các lĩnh vực cơ bản như: Báo chí và xuất bản, bưu chính và chuyển phát, viễn thông và Internet, CNTT và điện tử. Đối với những lĩnh vực khác thì tùy vào từng trường hợp cụ thể sẽ phân công cho đồng chí nào phụ trách lĩnh vực gần với lĩnh vực đó.

### **3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thanh tra**

- *Thứ nhất*, nâng cao trình độ lý luận, nhận thức cho đội ngũ công chức thanh tra TT&TT.

- *Thứ hai*, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cập nhật kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thanh tra.

- *Thứ ba*, giáo dục lý tưởng, niềm tin và ý thức trách nhiệm nhằm nâng cao bản lĩnh của cán bộ thanh tra, lối sống, tư cách và phẩm chất đạo đức của cán bộ thanh tra TT&TT.

### **3.2.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra Thông tin và Truyền thông**

#### **a. Trong công tác thanh tra**

Cần tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TT&TT. Tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan đơn vị, từng bước chuyển hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra theo vụ việc sang hoạt động kiểm tra, thanh tra thường xuyên. Đồng thời tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng. Cần đổi mới công tác thanh tra kiểm tra, tiến hành nhiều biện pháp, lựa chọn cách thức tiến hành cho linh hoạt, phù hợp. Bên cạnh hình thức thanh tra theo đoàn, cần tăng cường hình thức thanh tra viên hoạt động độc lập. Thanh tra, kiểm tra đúng trọng tâm, trọng điểm, có chất lượng, tránh hình thức, qua loa, chiếu lệ. Thực hiện tốt việc giám sát các đoàn thanh tra, cơ chế kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra để thu hồi tài sản nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát và xử lý nghiêm minh các vi phạm được phát hiện qua hoạt động thanh tra. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra. Ngoài ra, chúng ta cần phải cải cách lề lối làm việc trong hoạt động của thanh tra TT&TT.

#### **b. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Cần tăng cường vai trò của các cơ quan thanh tra TT&TT trong việc tham mưu giúp giúp thủ trưởng cơ quan quản lý giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong thời gian tới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cần tập trung vào việc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn quá trình giải quyết các khiếu nại, tố cáo; tăng cường các biện pháp đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn việc giải quyết khiếu nại ở cơ sở; đào tạo bồi dưỡng cán bộ thanh tra trực tiếp làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

#### **c. Trong công tác phòng chống tham nhũng**

Xác định rõ chức năng chống tham nhũng gắn liền với những bộ phận chuyên trách phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra TT&TT; xây dựng và ban hành, tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ thanh tra phòng chống tham nhũng (phân biệt với quy trình thanh tra nói chung và thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo). Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước khác và các tổ chức xã hội, báo chí về phòng chống tham nhũng đặc biệt là các cơ quan kiểm toán, điều tra, kiểm soát. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm tham nhũng, có dấu hiệu cấu thành tội phạm, kiên quyết chuyển cơ quan pháp luật khởi tố.

### **3.2.5. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các bộ ngành liên quan với Thanh tra Thông tin và Truyền thông**

#### **a) Nguyên tắc phối hợp giữa các cấp quản lý**

Công tác phối hợp được thực hiện giữa các cơ quan cùng cấp phối hợp, tuy nhiên trong trường hợp cơ quan chuyên môn cùng cấp không có đủ khả năng đảm nhiệm nội dung phối hợp thì việc phối hợp có thể được thực hiện giữa các cơ quan không cùng cấp.

b) Phạm vi phối hợp

c) Nội dung và trách nhiệm phối hợp

Các cơ quan phối hợp bao gồm: Bộ TT&TT, Ban Tuyên Giáo Trung ương, Bộ Công an, Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Sở TT&TT, Cục Hải quan, Sở Công thương...v.v. Nội dung phối hợp:

- Phối hợp trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo ra khung pháp lý đầy đủ cho hoạt động thanh tra trong lĩnh vực TT&TT, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm thực thi có hiệu quả các quy định của pháp luật.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra trong hoạt động TT&TT nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

- Xác minh hành vi, mức độ, công nghệ, hình thức, thủ đoạn đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực TT&TT.

- Cung cấp thông tin, tài liệu, dấu hiệu liên quan đến vi phạm trong lĩnh vực TT&TT.

### **3.2.6. Thực hiện tốt chính sách thi đua khen thưởng, chế độ lương, phụ cấp và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ thanh tra Thông tin và Truyền thông**

Cần phải thực hiện tốt các chính sách cán bộ, chính sách thi đua khen thưởng, chế độ lương, thưởng, phụ cấp, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với cán bộ thanh tra ngành TT&TT để động viên khuyến khích, thu hút cán bộ giỏi về làm công tác thanh tra. Đối với những cán bộ công chức chưa được bổ nhiệm là Thanh tra viên thì các cơ quan thanh tra cần phải tạo điều kiện đến mức tối đa để họ có đủ điều kiện được bổ nhiệm Thanh tra viên theo quy định của pháp luật. Sử dụng quỹ khen thưởng thanh tra vào những việc như động viên, khen thưởng hàng năm, khen đột xuất công chức, cán bộ thanh tra có thành tích xuất sắc trong công tác thanh tra, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác, góp phần trang bị những kiến thức, kỹ thuật hiện đại cho cán bộ, công chức ngành thanh tra TT&TT.

### **3.2.7. Thiết lập chế độ tài chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động thanh tra**

Có chế độ tài chính phù hợp, có tài khoản, tăng cường trang bị cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động thanh tra là những điều kiện để Thanh tra ngành TT&TT thực hiện triệt để các quyền pháp luật quy định.

Tuy nhiên phần lớn các chi phí hoạt động thanh tra của thanh tra TT&TT hiện nay cũng không được độc lập, phụ thuộc hoàn toàn vào Bộ TT&TT và Sở TT&TT hoặc theo kế hoạch chi rất cứng nhắc. Các chế độ công tác đối với thanh tra và các hoạt động quản lý hành chính thường bị đánh đồng, không có sự phân biệt nên hoạt động của thanh tra ngành TT&TT hoạt động rất khó khăn, vướng mắc. Chính điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến tính độc lập, khách quan trong hoạt động của thanh tra TT&TT. Vì vậy, cần phải trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị chuyên dùng cho các tổ chức thanh tra ngành TT&TT, coi đây là điều kiện bắt buộc đối với tổ chức thanh tra của ngành TT&TT. Nguồn kinh phí để trang bị mua sắm một phần được chi từ nguồn ngân sách mua sắm trang thiết bị hằng năm, còn lại thì lấy từ nguồn được trích lại từ thu xử phạt VPHC.

## **KẾT LUẬN**

Từ những phân tích trong khuôn khổ của luận văn về thực trạng tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT, những quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thanh tra ngành TT&TT, chúng tôi thấy rằng việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT sẽ góp phần hữu hiệu nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT. Tuy nhiên, để công tác này phát huy hiệu quả, chất lượng các mặt hoạt động hơn nữa, chúng ta cần nghiên cứu, tổng kết để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật về thanh tra, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc kiện toàn tổ chức và hoạt động, tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

Chính vì vậy việc nghiên cứu một cách toàn diện, qua đó đưa ra những giải pháp để hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT là một nhiệm vụ rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Kết quả thu được sẽ làm cơ sở cho quá trình nghiên cứu đổi mới công tác thanh tra cả về phương diện pháp luật và hoạt động thực tiễn, đó là việc tiếp tục bổ sung các văn bản pháp luật về thanh tra, pháp luật về TT&TT. Trong quá trình này cần đảm bảo tính thống nhất và tính đồng bộ ngay trong chính hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh về hoạt động thanh tra, pháp luật về TT&TT. Cần đổi mới tư duy về thanh tra, tăng cường và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong hoạt động thanh tra TT&TT, cũng như phải đảm bảo mục tiêu đổi mới của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Bên cạnh đó, Luận văn cũng đưa ra các giải pháp quan trọng khác để hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT như: hoàn thiện tổ chức, bộ máy thanh tra; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức thanh tra; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra; thực hiện tốt chính sách thi đua khen thưởng, chế độ lương, phụ cấp và các chế độ đãi ngộ đối với cán bộ thanh tra TT&TT; thiết lập chế độ tài chính, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động thanh tra.

Hy vọng rằng những khía cạnh được đề cập đến và đặc biệt là sự phân tích những phương hướng, giải pháp của bản luận văn này sẽ ít nhiều có những đóng góp hữu ích cho những người làm công tác nghiên cứu cũng như các chuyên gia trực tiếp tham gia xây dựng các văn bản pháp luật về thanh tra, pháp luật về TT&TT, đồng thời góp phần đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra ngành TT&TT trong thời gian tới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT, đưa các hoạt động BCVT, CNTT, báo chí, xuất bản vào đúng kỷ cương pháp luật và ngày càng phát triển để phục vụ thiết thực cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## References

1. Bộ Bưu chính - Viễn thông (2003), *Lịch sử truyền thống Giao bưu vận Nam bộ*, Nxb Bưu điện, Hà Nội
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2007), *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm năm 2007*, Hà Nội.
3. Bộ Thông tin và Truyền thông (2008), *Quyết định số 14/2008/QĐ-BTTTT ngày 02/4 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông*, Hà Nội.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2008), *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm năm 2008*, Hà Nội.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2009), *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm năm 2009*, Hà Nội.
6. Bộ Thông tin và Truyền thông (2010), *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm năm 2010*, Hà Nội.
7. Chính phủ (1945), *Sắc lệnh số 64/SL ngày 23/11 của Chủ tịch nước về thành lập Ban Thanh tra đặc biệt*, Hà Nội.
8. Chính phủ (2001), *Quyết định số 176/2001/QĐ-TTg ngày 9/11 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Thanh tra Nhà nước về Bưu điện*, Hà Nội.
9. Chính phủ (2002), *Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2003), *Nghị định số 75/2003/NĐ-CP ngày 26/6 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin*, Hà Nội.

11. Chính phủ (2004), *Nghị định số 101/2004/NĐ-CP ngày 25/02 về việc thành lập Sở Bưu chính, Viễn thông thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2004), *Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2005), *Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra*, Hà Nội.
14. Chính phủ (2006), *Nghị định số 56/2006/NĐ-CP ngày 06/6 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa - thông tin*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2006), *Nghị định số 115/2006/NĐ-CP ngày 04/10 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin*, Hà Nội.
16. Chính phủ (2006), *Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo*, Hà Nội.
17. Chính phủ (2007), *Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông*, Hà Nội.
18. Chính phủ (2007), *Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25/12 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*, Hà Nội.
19. Chính phủ (2007), *Nghị định số 63/2007/NĐ-CP ngày 10/4 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công nghệ thông tin*, Hà Nội.
20. Chính phủ (2008), *Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8 quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet*, Hà Nội.
21. Chính phủ (2009), *Nghị định số 47/2009/NĐ-CP ngày 13/5 quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan*, Hà Nội.
22. Nguyễn Đăng Dung (2005), *Sự hạn chế quyền lực nhà nước*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
25. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Bùi Xuân Đức (2001), "Vấn đề nhận thức và vận dụng nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện nay", Trong sách: *Một số vấn đề hoàn thiện tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Bùi Xuân Đức (2007), *Đổi mới hoàn thiện bộ máy nhà nước trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
28. Phạm Tuấn Khải (1998), *Những vấn đề pháp lý cơ bản của việc đổi mới tổ chức và hoạt động Thanh tra Nhà nước Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2005), *Giáo trình Lý luận chung Nhà nước và pháp luật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
30. *Kỷ yếu Bác Hồ với thanh tra* (1991), Nxb Thống kê, Hà Nội.
31. V.I. Lênin (1982), *Bàn về kiểm tra và kiểm soát*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
32. V.I. Lênin (1976), *Toàn tập*, tập 25, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
33. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, tập 26, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
34. Trần Đức Lượng (2000), "Một số lý luận về hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra, giám sát", *Thanh tra*, (4).
35. C. Mác - ph. Ăngghen (1978), *Tuyển tập*, tập 2, Nxb Sự thật, Hà Nội.

36. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đặng Xuân Phương (2009), *Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức Thanh tra bộ, ngành bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trật tự kỷ luật, kỷ cương hành chính*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Bộ Nội vụ, Hà Nội.
38. Quốc hội (1998), *Luật Khiếu nại, tố cáo*, Hà Nội.
39. Quốc hội (2004), *Luật Thanh tra*, Hà Nội.
40. Quốc hội (2005), *Luật Khiếu nại, tố cáo (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
41. Quốc hội (2005), *Luật phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
42. Quốc hội (2006), *Luật Công nghệ thông tin*, Hà Nội.
43. Quốc hội (2008), *Luật Thanh tra*, Hà Nội.
44. Thanh tra Chính phủ (2007), "Tu tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra", *Thông tin khoa học thanh tra*, (11).
45. Thanh tra Chính phủ (2009), "Đổi mới công tác tổ chức cán bộ của ngành thanh tra", *Thông tin khoa học thanh tra*, (33),
46. Thanh tra Chính phủ (2009), "Đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", *Thông tin khoa học thanh tra*, (34+35).
47. Nguyễn Văn Thảo (2006), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
48. Tổng cục Bưu điện (1994), *Quyết định số 18/QĐ-TCBĐ ngày 6/01 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động thanh tra Bưu điện*, Hà Nội.
49. Trường Cán bộ thanh tra (2008), *Nghiệp vụ công tác thanh tra*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.
50. Trường Cán bộ thanh tra (2008), *Một số văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và chống tham nhũng*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội.
51. *Từ điển Pháp luật Anh - Việt* (1994), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
52. *Từ điển Thuật ngữ pháp lý phổ thông* (1987), Nxb pháp lý, Hà Nội.
53. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông*, Hà Nội.
54. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
55. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2008), *Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội
56. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.